

THÔNG BÁO
Tuyển sinh cao học năm 2022

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo tuyển sinh cao học năm 2022 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển là công dân Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp theo quy định tại Mục III Thông báo này.

Riêng đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu phải tốt nghiệp từ hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

Thí sinh đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

(i) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

(ii) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Luật Hà Nội cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển hợp lệ theo Thông báo tuyển sinh mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

(iii) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển hợp lệ theo Thông báo tuyển sinh.

Trường hợp thí sinh không có các văn bằng, chứng chỉ nêu trên thì phải dự thi môn ngoại ngữ ở trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường tổ chức trong đợt tuyển sinh.

c) Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự;

d) Có đủ sức khoẻ để học tập;

đ) Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường.

2. Đối tượng dự tuyển là người nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện dự tuyển như đối với thí sinh là công dân Việt Nam, trừ điều kiện về năng lực ngoại ngữ phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và điều kiện về hồ sơ đăng ký dự tuyển phải tuân theo quy định riêng đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số TT	Tên chương trình đào tạo có tuyển sinh đợt 1 năm 2022	Hình thức đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
1	Luật hiến pháp và luật hành chính theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380102)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	58	
2	Luật dân sự và tố tụng dân sự theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380103)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	95	
3	Luật hình sự và tố tụng hình sự theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380104)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	73	
4	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380105)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	12	
5	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8380106)	Chính quy	31	
6	Luật kinh tế theo định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380107)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	126	
7	Luật quốc tế định hướng nghiên cứu/ứng dụng (mã số: 8380108)	Chính quy/ Vừa làm vừa học	66	
Tổng cộng			461	

III. DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP CỦA TỪNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ VIỆC HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC TRƯỚC KHI DỰ TUYỂN

1. Danh mục ngành phù hợp của các chương trình đào tạo:

a) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật hiến pháp và luật hành chính, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

b) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

c) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

d) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

đ) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, ngành

phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

e) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật kinh tế, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109).

g) Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Luật quốc tế, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm: ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109); ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107).

2. Căn cứ vào quy định của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng quyết định về các trường hợp phải học bổ sung kiến thức và các học phần cụ thể thí sinh phải học bổ sung trước khi dự tuyển.

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu đăng trên Cổng thông tin điện tử của Trường tại Mục Thông tin tuyển sinh*);

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc tương đương; bản sao có chứng thực bằng điểm đại học. Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ chứng minh năng lực ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục I Thông báo này;

d) Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu đăng trên Cổng thông tin điện tử của Trường tại Mục Thông tin tuyển sinh*) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi thí sinh đang làm việc hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú;

đ) Giấy chứng nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên về việc thí sinh có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;

e) Bản sao có chứng thực các giấy tờ xác nhận về đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền;

g) 02 ảnh cỡ 4cm x 6cm; sau ảnh ghi họ tên, ngày sinh, ngành đào tạo đăng ký dự tuyển của thí sinh;

h) 03 phong bì ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển.

Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển chương trình định hướng nghiên cứu nhưng không thuộc đối tượng xếp hạng tốt nghiệp từ khá trở lên phải có thêm tài liệu minh chứng về các công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

Lưu ý: Bản cứng Hồ sơ dự tuyển phát hành tại Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội

2. Thủ tục đăng ký dự tuyển:

a) Thí sinh đăng ký dự tuyển theo hình thức trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trường; nộp phí tuyển sinh tại Phòng Tài chính - Kế toán hoặc chuyển khoản (theo thông báo của Trường), sau đó nộp bản cứng hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng Đào tạo sau đại học hoặc bằng hình thức chuyển qua đường bưu điện;

b) Trường có thể thông báo để thí sinh được nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo hình thức trực

tuyển, tùy điều kiện cụ thể;

Lưu ý: Thí sinh được coi là đã hoàn thành thủ tục đăng ký dự tuyển đúng hạn khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trường, nộp bản cứng hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng Đào tạo sau đại học (hoặc đã chuyển hồ sơ qua đường bưu điện, thời hạn được tính theo dấu bưu điện) và đã nộp phí tuyển sinh theo thông báo tuyển sinh.

V. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Kế hoạch tuyển sinh:

a) Thông báo tuyển sinh: Ngày 13 tháng 1 năm 2022

b) Phát hành hồ sơ dự tuyển online: Từ ngày 13 tháng 1 năm 2022

c) Nộp hồ sơ, xét duyệt hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét/thi tuyển; công bố kết quả trúng tuyển và tổ chức nhập học lần 1:

- Nộp hồ sơ dự tuyển và nộp phí tuyển sinh: Từ ngày 28/02/2022 đến ngày 28/03/2022:

+ Thí sinh tải mẫu “Phiếu đăng ký dự tuyển” và “Sơ yếu lí lịch” tại mục Thông tin tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Trường để làm hồ sơ đăng ký dự tuyển.

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến theo Hướng dẫn tại mục Thông tin tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

+ Sau khi đã đăng ký trực tuyến thành công, thí sinh nộp bản cứng hồ sơ đăng ký dự tuyển tại Phòng Đào tạo sau đại học hoặc bằng hình thức chuyển qua đường bưu điện (theo địa chỉ: Phòng Đào tạo sau đại học Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội); nộp phí tuyển sinh tại Phòng Tài chính – Kế toán hoặc bằng hình thức chuyển khoản (thông tin tài khoản: tên tài khoản: Trường Đại học Luật Hà Nội, số tài khoản: 999998819998, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Đông Đô) trong thời gian từ ngày 28/02/2022 đến 11h00 ngày 28/03/2022, trừ trường hợp Trường có thông báo riêng về việc nộp hồ sơ dự thi online.

- Xét duyệt hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 28/03/2022 đến ngày 09/04/2022;

- Tổ chức xét tuyển/thi tuyển (trực tiếp hoặc online): Dự kiến từ ngày 10/04/2022 đến ngày 25/04/2022;

- Công bố kết quả trúng tuyển và tổ chức nhập học: Dự kiến từ ngày 26/04/2022 đến ngày 06/05/2022.

d) Nộp hồ sơ, xét duyệt hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét/thi tuyển; công bố kết quả trúng tuyển và tổ chức nhập học lần 2:

- Nộp hồ sơ dự tuyển và nộp phí tuyển sinh: Dự kiến từ ngày 18/06/2022 đến ngày 18/07/2022:

- Xét duyệt hồ sơ dự tuyển: Dự kiến từ ngày 19/07/2022 đến ngày 30/07/2022;

- Tổ chức xét/thi tuyển (trực tiếp hoặc online): Dự kiến từ ngày 31/07/2022 đến ngày 15/08/2022;

- Công bố kết quả trúng tuyển và tổ chức nhập học: Dự kiến từ ngày 16/08/2022 đến ngày 26/08/2022;

đ) Trong trường hợp cần thiết, theo quyết định của Hiệu trưởng, Trường Đại học Luật Hà Nội tiến hành tổ chức tuyển sinh đợt 3: Dự kiến từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển. Tùy điều kiện dịch bệnh và các điều kiện khác vào thời điểm tuyển sinh, theo quyết định của Hiệu trưởng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng tuyển sinh, Trường sẽ áp dụng phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với thi tuyển.

2.1. Thi tuyển:

Các môn thi tuyển sinh bao gồm: môn ngoại ngữ; môn chủ chốt và môn không chủ chốt.

a) Môn Ngoại ngữ: Trường tổ chức thi môn ngoại ngữ ở trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến* để đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với các thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương).

b) Môn thi chủ chốt và môn thi không chủ chốt của các ngành đào tạo

Số TT	Tên ngành đào tạo	Môn chủ chốt	Môn không chủ chốt
1	Luật hiến pháp và luật hành chính	Luật hiến pháp	Luật hành chính
2	Luật dân sự và tố tụng dân sự	Luật dân sự	Luật tố tụng dân sự
3	Luật hình sự và tố tụng hình sự	Luật hình sự	Luật tố tụng hình sự
4	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Luật hình sự	Luật tố tụng hình sự
5	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Lý luận nhà nước và pháp luật	Luật hiến pháp
6	Luật Kinh tế	Luật thương mại	Luật lao động
7	Luật quốc tế	Công pháp quốc tế	Tư pháp quốc tế

Nội dung thi bao gồm kiến thức theo chương trình đào tạo bậc đại học. Trường tổ chức thi môn chủ chốt và môn không chủ chốt *theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến*.

c) Căn cứ xác định trúng tuyển đối với phương thức thi tuyển là chỉ tiêu tuyển sinh của mỗi chương trình đào tạo/ngành đào tạo và kết quả thi tuyển sinh của thí sinh đạt yêu cầu xét trúng tuyển dựa trên các tiêu chí:

- Trình độ ngoại ngữ tối thiểu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương) được thể hiện thông qua tài liệu minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục I Thông báo này; hoặc kết quả điểm thi môn ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức đạt từ 50,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 100);

- Điểm thi tuyển các môn chủ chốt, không chủ chốt đạt từ 5,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10) sau khi đã cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có).

- Kết quả đánh giá sản phẩm khoa học đã công bố theo hướng dẫn của Trường (chỉ áp dụng đối với thí sinh chưa đạt hạng tốt nghiệp đại học từ khá trở lên và đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu).

Trường hợp nhiều thí sinh có tổng điểm thi tuyển môn chủ chốt và môn không chủ chốt bằng nhau thì ưu tiên thí sinh theo thứ tự sau đây: a) Thí sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao các ngành luật của các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép; b) Thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; c) Thí sinh được đào tạo bậc đại học trở lên ở nước ngoài theo phương thức đào tạo toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

2.2. Xét tuyển kết hợp với thi tuyển:

Xét tuyển kết hợp với thi tuyển môn ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào đối với các thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương). Cụ thể như sau:

a) Trường tổ chức thi môn ngoại ngữ (tiếng Anh) ở trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam *theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến* để đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với các thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương).

b) Sau khi có kết quả thi đầu vào môn ngoại ngữ (tiếng Anh) đối với các thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc tương đương), Trường tổ chức đánh giá, xếp loại năng lực của thí sinh để làm căn cứ xác định trúng tuyển dựa trên các tiêu chí:

- Trình độ ngoại ngữ tối thiểu Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam

(hoặc tương đương) được thể hiện thông qua tài liệu minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ ngoại ngữ theo quy định tại điểm b khoản 1 Mục I Thông báo này hoặc kết quả điểm thi môn ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào do Trường tổ chức đạt từ 50,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 100).

- Kết quả học tập ở bậc đại học được thể hiện thông qua điểm trung bình chung học tập toàn khóa học. Người trúng tuyển là người có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của mỗi ngành đào tạo.

- Kết quả đánh giá sản phẩm khoa học đã công bố theo hướng dẫn của Trường (chỉ áp dụng đối với thí sinh chưa đạt hạng tốt nghiệp đại học từ khá trở lên và đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu).

Trường hợp nhiều thí sinh có điểm trung bình chung học tập toàn khóa bằng nhau thì ưu tiên thí sinh theo thứ tự sau đây: a) Thí sinh tốt nghiệp chương trình đào tạo chất lượng cao các ngành luật của các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép; b) Thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; c) Thí sinh được đào tạo bậc đại học trở lên ở nước ngoài theo phương thức đào tạo toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh hoặc thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

2.3. Xét tuyển thẳng: Thí sinh được xét tuyển thẳng vào học thạc sĩ nếu có kết quả xếp hạng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tối thiểu tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, bao gồm cả trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp đại học trở lên ở nước ngoài theo phương thức đào tạo toàn thời gian mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo hoàn toàn bằng tiếng nước ngoài.

VI. MỨC HỌC PHÍ, MỨC THU DỊCH VỤ TUYỂN SINH VÀ KHOẢN THU DỊCH VỤ KHÁC CHO LỘ TRÌNH TỪNG NĂM HỌC, CẢ KHÓA HỌC

1. Mức thu học phí:

1.1. Học phí áp dụng đối với các học phần được giảng dạy trong năm học 2021 – 2022: Theo quy định của Trường về học phí được xác định dựa trên Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế thu, quản lý và chính sách miễn giảm học phí. Mức học phí áp dụng đối với đào tạo thạc sĩ được tính gấp 1,5 lần học phí đào tạo đại học.

1.2. Học phí áp dụng đối với các học phần được giảng dạy trong năm học 2022 – 2023: Theo quy định của Trường về học phí áp dụng trong mỗi năm học và được thông báo cho người học trước khi bắt đầu năm học mới.

2. Mức thu phí dịch vụ tuyển sinh:

2.1. Phí xét duyệt hồ sơ đăng ký dự tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ

2.2. Phí đánh giá, xếp loại năng lực của thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: 200.000 đồng/thí sinh

2.3. Phí thi tuyển sinh: 200.000 đồng/môn thi (chỉ áp dụng đối với thí sinh phải dự thi đầu vào môn Ngoại ngữ và các môn thi chủ chốt, không chủ chốt).

VII. NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

1. Đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương theo quy định tại điểm a khoản này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Nội dung chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:

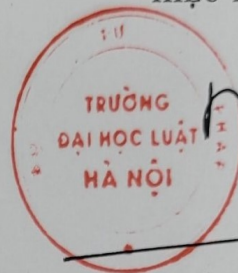
Thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh được xem xét ưu tiên khi xác định trúng tuyển theo thứ tự quy định tại điểm c khoản 2.1 và điểm b khoản 2.2. Mục V Thông báo này.

Nếu thí sinh cần biết thêm chi tiết, đề nghị liên hệ theo địa chỉ: Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội, số 87 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, điện thoại: (024) 38352354; (024) 37738327; (024) 37730302. *you*

Nơi nhận:

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu đào tạo;
- Cổng thông tin điện tử của Trường và Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Bộ GD & ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Đảng uỷ, Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Trung Kiên